

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2023

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mười hai về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023.

Trên cơ sở tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2023. Sở Tài chính báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2023, như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP quý I năm 2023

1. Về thực hiện dự toán thu

Tổng nguồn thu NSNN: Thực hiện là 3.248.341 triệu đồng, đạt 31% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 71% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

a) Tổng thu NSNN trên địa bàn: Thực hiện là 345.297 triệu đồng, đạt 14% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 92% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Thu nội địa: Thực hiện là 330.742 triệu đồng, đạt 14% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 91% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước: 132.037 triệu đồng, đạt 12% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 3.766 triệu đồng, đạt 68% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 96% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 97.667 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 12.798 triệu đồng, đạt 36% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thuế bảo vệ môi trường: 15.167 triệu đồng, đạt 12% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lệ phí trước bạ: 15.571 triệu đồng, đạt 33% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước.

+ Khoản thu từ phí, lệ phí: 9.934 triệu đồng, đạt 33% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.

+ Các khoản thu về nhà, đất: 17.003 triệu đồng (*trong đó thu tiền sử dụng đất 15.718 triệu đồng, tiền cho thuê đất, thuê mặt nước 1.285 triệu đồng*), đạt 6% với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 71% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 3.205 triệu đồng, đạt 2% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 6.212 triệu đồng, đạt 22% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 94% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu hoa lợi, công sản quỹ đất công ích: 43 triệu đồng, đạt 43% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 72% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu khác ngân sách: 17.339 triệu đồng, đạt 33% so với HĐND tỉnh giao, tăng 7% với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Thực hiện 12.455 triệu đồng, đạt 16% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 84% so với cùng kỳ năm trước.

b) Thu NSDP hưởng theo phân cấp: Thực hiện 318.465 triệu đồng, đạt 14% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 96% so với cùng kỳ năm trước.

2. Về thực hiện dự toán chi NSDP: Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 2.569.662 triệu đồng, đạt 24% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

a) Chi cân đối NSDP: Thực hiện 1.263.157 triệu đồng, đạt 18% so với HĐND tỉnh giao và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 181.904 triệu đồng, đạt 20% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: Thực hiện 1.081.253 triệu đồng, đạt 19% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 467.884 triệu đồng, đạt 18% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi khoa học và công nghệ: 11.994 triệu đồng, đạt 83% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 2000 lần so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023.

+ Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình: 145.835 triệu đồng, đạt 21% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 7.777 triệu đồng, đạt 8% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 39% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 6.693 triệu đồng, đạt 12% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 3.416 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 39% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 70.083 triệu đồng, đạt 12% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 84% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi Quản lý hành chính: 132.242 triệu đồng, đạt 18% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi bảo đảm xã hội: 41.511 triệu đồng, đạt 18% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 40% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi thực hiện chương trình MTQG; chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: Thực hiện 1.306.505 triệu đồng, đạt 37% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 77% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo mẫu biểu số 59,60, 61 đính kèm).

II. Đánh giá chung

1. Về thu ngân sách

Công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được UBND tỉnh quan tâm trú trọng. UBND tỉnh đã ban hành văn bản triển khai tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 ngay từ đầu năm để các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố chủ động thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước được giao. Đồng thời, tiếp tục rà soát, tăng cường chỉ đạo sâu sát công tác thu ngân sách, tăng cường quản lý thu, kết hợp cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thu nội địa, thu xuất nhập khẩu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế. Tình hình sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, bên cạnh đó do bị bào mòn bởi dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng trên địa bàn toàn tỉnh, gây thiệt hại nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập của nhân dân. Cùng với việc thực hiện chính sách giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ và Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về

việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 30/2020/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã tác động ảnh hưởng đến thu NSNN trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách

- UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố khẩn trương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thi công và thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư còn thấp do một số nguồn vốn và dự án khởi công mới, mới được phân bổ kế hoạch vốn nhất là nguồn Trung ương chi thực hiện 03 chương trình MTQG (đạt 20% kế hoạch).

- Các đơn vị dự toán và UBND các huyện, thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện dự toán năm 2023 theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn luật. Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo khớp đúng dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Chấp hành dự toán được giao, chi trả kịp thời, đầy đủ các khoản chi cho con người nhất là chi trả các chính sách chế độ và an sinh xã hội; đảm bảo chi tiêu tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2023.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện kiểm sát, TAND tỉnh;
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP, QLNS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương